ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
**TRƯỜNG TH NGUYỄN KHUYẾN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.1 (AVTH) - GVCN: Đoàn Thị Mỹ Lễ-ĐT: 0904450052**
**Năm học: 2021 - 2022**

| Stt | Họ và tên | Lớp | Nam | Nữ | Nơi sinh | Lớp cũ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Đỗ Thị Hồng Anh | 5.1 | | 8/25/2011 | TPHCM | 4.1 | |
| 2 | Nguyễn Lê Phương Anh | 5.1 | | 10/9/2011 | TPHCM | 4.1 | |
| 3 | Phạm Lê Hồng Anh | 5.1 | | 4/25/2011 | Bình Dương | 4.1 | |
| 4 | Phạm Trần Gia Bảo | 5.1 | 2/18/2011 | | TPHCM | 4.1 | |
| 5 | Trần Gia Bảo | 5.1 | 12/12/2011 | | TP HCM | 4.1 | |
| 6 | Nguyễn Mai Ngọc Hân | 5.1 | | 1/13/2011 | TPHCM | 4.1 | |
| 7 | Nguyễn Duy Hưng | 5.1 | 12/7/2011 | | TPHCM | 4.1 | |
| 8 | Lý Trần Khang | 5.1 | 8/26/2011 | | TPHCM | 4.1 | |
| 9 | Nguyễn Ngọc Khang | 5.1 | 1/25/2011 | | TPHCM | 4.1 | |
| 10 | Nguyễn Anh Khoa | 5.1 | 1/1/2011 | | DakLak | 4.1 | |
| 11 | Võ Minh Khôi | 5.1 | 11/7/2011 | | TPHCM | 4.1 | |
| 12 | Trịnh Trung Kiên | 5.1 | 5/3/2011 | | TPHCM | 4.1 | |
| 13 | Hoàng Tùng Lâm | 5.1 | 3/23/2011 | | TPHCM | 4.1 | |
| 14 | Bùi Đức Minh | 5.1 | 4/20/2011 | | Gia Lai | 4.1 | |
| 15 | Vũ Ngọc Trà My | 5.1 | | 9/20/2011 | TPHCM | 4.1 | |
| 16 | Nguyễn Hà Nhân | 5.1 | 1/30/2011 | | TPHCM | 4.1 | |
| 17 | Đặng Đức Phát | 5.1 | 11/17/2011 | | TPHCM | 4.1 | |
| 18 | Bùi Quang Phúc | 5.1 | 6/23/2011 | | TPHCM | 4.1 | |
| 19 | Nguyễn Vĩnh Phúc | 5.1 | 1/5/2011 | | TPHCM | 4.1 | |
| 20 | Nguyễn Thị Minh Phương | 5.1 | | 7/19/2011 | TPHCM | 4.1 | |
| 21 | Nguyễn Nhân Tâm | 5.1 | 4/1/2011 | | TPHCM | 4.1 | |
| 22 | Mai Duy Thái | 5.1 | 1/28/2011 | | TPHCM | 4.1 | |
| 23 | Bùi Lê Nhã Thanh | 5.1 | | 12/15/2011 | TPHCM | 4.1 | |
| 24 | Hồ Xuân Thành | 5.1 | 10/17/2011 | | TPHCM | 4.1 | |
| 25 | Mai Nguyễn Khánh Thy | 5.1 | | 11/5/2011 | TPHCM | 4.1 | |
| 26 | Nguyễn Trần Bảo Thy | 5.1 | | 12/28/2011 | TPHCM | 4.1 | |
| 27 | Đặng Thanh Tú | 5.1 | | 12/2/2011 | TP HCM | 4.1 | |
| 28 | Vũ Quốc Việt | 5.1 | 6/7/2011 | | TPHCM | 4.1 | |
| 29 | Lê Phạm Trúc Vy | 5.1 | | 2/4/2011 | TPHCM | 4.1 | |
| 29 | | | 18 | 11 | | | |

Tổng kết danh sách có 29 học sinh

*Ngày 04 tháng 9 năm 2021*
**HIỆU TRƯỞNG**
(Đã kí)

**Khưu Trọng Đan**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
**TRƯỜNG TH NGUYỄN KHUYẾN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.2 (AVTH) - GVCN: Trương Hồng Ngọc-ĐT: 0777115015**
**Năm học: 2021 - 2022**

| Stt | Họ và tên | Lớp | Nam | Nữ | Nơi sinh | Lớp cũ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bùi Ngọc Thiên Ân | 5.2 | 30/9/2011 | | TPHCM | 4.2 | |
| 2 | Lê Nguyên Bảo | 5.2 | 3/19/2011 | | TPHCM | 4.2 | |
| 3 | Phan Nguyễn Liên Chi | 5.2 | | 12/14/2011 | TPHCM | 4.2 | |
| 4 | Lưu Ngọc Diệp | 5.2 | | 9/10/2011 | TPHCM | 4.2 | |
| 5 | Phạm Hoàng Dũng | 5.2 | 8/21/2011 | | TPHCM | 4.2 | |
| 6 | Trần Mỹ Duyên | 5.2 | | 9/21/2011 | TPHCM | 4.2 | |
| 7 | Vũ Ngọc Minh Đan | 5.2 | | 10/11/2011 | TPHCM | 4.2 | |
| 8 | Nguyễn Thành Đạt | 5.2 | 12/30/2011 | | TPHCM | 4.2 | |
| 9 | Cao Nguyễn Gia Hân | 5.2 | | 11/13/2011 | TPHCM | 4.2 | |
| 10 | Nguyễn Gia Hân | 5.2 | | 4/28/2011 | TPHCM | 4.2 | |
| 11 | Nguyễn Ngọc Mỹ Hân | 5.2 | | 11/17/2011 | TPHCM | 4.2 | |
| 12 | Phạm Đăng Khôi | 5.2 | 1/14/2011 | | TPHCM | 4.2 | |
| 13 | Phan Tuấn Kiệt | 5.2 | 1/19/2011 | | TPHCM | 4.2 | |
| 14 | Lê Quách Hòang Kỳ | 5.2 | 6/17/2011 | | TPHCM | 4.2 | |
| 15 | Lê Hoàng Long | 5.2 | 3/17/2011 | | TPHCM | 4.2 | |
| 16 | Nguyễn Thanh Mai | 5.2 | | 6/15/2011 | TPHCM | 4.2 | |
| 17 | Nguyễn Tiến Minh | 5.2 | 12/28/2011 | | TPHCM | 4.2 | |
| 18 | Nguyễn Tuấn Minh | 5.2 | 6/2/2011 | | TPHCM | 4.2 | |
| 19 | Võ Hoàng Bảo Nghi | 5.2 | | 2/13/2011 | Lâm Đồng | 4.2 | |
| 20 | Phạm Bích Ngọc | 5.2 | | 10/3/2011 | TPHCM | 4.2 | |
| 21 | Huỳnh Đức Thiện Nhân | 5.2 | 8/21/2011 | | TPHCM | 4.2 | |
| 22 | Nguyễn Bình Như | 5.2 | | 7/25/2011 | TPHCM | 4.2 | |
| 23 | Nguyễn Quỳnh Như | 5.2 | | 9/1/2011 | TPHCM | 4.2 | |
| 24 | Bùi An Phúc | 5.2 | | 8/17/2011 | TPHCM | 4.2 | |
| 25 | Trương Phạm Minh Quý | 5.2 | 11/25/2011 | | TPHCM | 4.2 | |
| 26 | Đặng Phương Thảo | 5.2 | | 9/1/2011 | TPHCM | 4.2 | |
| 27 | Nguyễn Thanh Tùng | 5.2 | 6/15/2011 | | TPHCM | 4.2 | |
| 28 | Lê Phan Cát Tường | 5.2 | | 3/1/2011 | TPHCM | 4.2 | |
| 29 | Lê Thảo Vy | 5.2 | | 1/14/2011 | TPHCM | 4.2 | |
| 29 | | | 14 | 15 | | | |

Tổng kết danh sách có 29 học sinh

*Ngày 04 tháng 9 năm 2021*
**HIỆU TRƯỞNG**
(Đã kí)

**Khưu Trọng Đan**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
**TRƯỜNG TH NGUYỄN KHUYẾN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.3 (AVTC) - GVCN: Huỳnh Trương Hồng Diễm-ĐT: 0773936966**
**Năm học: 2021 - 2022**

| Stt | Họ và tên | Lớp | Nam | Nữ | Nơi sinh | Lớp cũ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Lê Khắc Thiên Ân | 5.3 | 3/2/2011 | | TPHCM | 4.3 | |
| 2 | Bùi Quốc Bảo | 5.3 | 12/19/2011 | | TPHCM | 4.3 | |
| 3 | Nguyễn Nguyên Duyên | 5.3 | | 1/11/2011 | TPHCM | 4.3 | |
| 4 | Tạ Nguyễn Kỳ Duyên | 5.3 | | 8/18/2011 | TPHCM | 4.3 | |
| 5 | Đinh Tiến Đạt | 5.3 | 5/15/2011 | | Đak Lak | 4.3 | |
| 6 | Đinh Tiến Đạt | 5.3 | 7/1/2011 | | TPHCM | 4.3 | |
| 7 | Nguyễn Hoàng Minh Đức | 5.3 | 5/5/2011 | | Khánh Hòa | 4.3 | |
| 8 | Đoàn Thái Hà | 5.3 | | 11/2/2011 | TPHCM | 4.3 | |
| 9 | Bùi Thị Thúy Hằng | 5.3 | | 1/16/2011 | TPHCM | 4.3 | |
| 10 | Trần Nguyễn Khang Huy | 5.3 | 6/2/2011 | | TPHCM | 4.3 | |
| 11 | Lâm Phúc Khang | 5.3 | 11/19/2011 | | TPHCM | 4.3 | |
| 12 | Trần Đoàn Gia Khiêm | 5.3 | 1/11/2011 | | TPHCM | 4.3 | |
| 13 | Nguyễn Lê Hoàng Khôi | 5.3 | 8/11/2011 | | TPHCM | 4.3 | |
| 14 | Nguyễn Đức Kiên | 5.3 | 8/4/2011 | | TPHCM | 4.3 | |
| 15 | Nguyễn Quỳnh Lam | 5.3 | | 10/7/2011 | TPHCM | 4.3 | |
| 16 | Lương Gia Linh | 5.3 | | 11/7/2011 | TPHCM | 4.3 | |
| 17 | Nguyễn Phương Linh | 5.3 | | 10/9/2011 | TPHCM | 4.3 | |
| 18 | Đặng Châu Hải My | 5.3 | | 1/23/2011 | TPHCM | 4.3 | |
| 19 | Nguyễn Sơn Nam | 5.3 | 3/12/2011 | | TPHCM | 4.3 | |
| 20 | Đặng Thị Ánh Nguyệt | 5.3 | | 9/6/2011 | TPHCM | 4.3 | |
| 21 | Lâm Nguyễn Minh Nhật | 5.3 | 7/17/2011 | | TPHCM | 4.3 | |
| 22 | Lâm Gia Phát | 5.3 | 1/15/2011 | | TPHCM | 4.3 | |
| 23 | Kim Trần Hoàng Phúc | 5.3 | 4/8/2011 | | TPHCM | 4.3 | |
| 24 | Hoàng Văn Quang | 5.3 | 4/5/2011 | | TPHCM | 4.3 | |
| 25 | Nguyễn Thành Tài | 5.3 | 3/14/2011 | | TPHCM | 4.3 | |
| 26 | Lê Minh Phước Thịnh | 5.3 | 2/8/2011 | | TPHCM | 4.3 | |
| 27 | Đỗ Hoàng Khánh Thy | 5.3 | | 11/8/2011 | TPHCM | 4.3 | |
| 28 | Phan Nguyễn Phúc Tiến | 5.3 | 3/16/2011 | | TPHCM | 4.3 | |
| 29 | Mai Quỳnh Trang | 5.3 | | 11/30/2011 | TPHCM | 4.3 | |
| 30 | Nguyễn Trương Minh Trí | 5.3 | 5/28/2011 | | TPHCM | 4.3 | |
| 31 | Nguyễn Kim Tường | 5.3 | 10/3/2011 | | TPHCM | 4.3 | |
| 32 | Phạm Hoàng Phi Vũ | 5.3 | 11/30/2011 | | Đồng Nai | 4.3 | |
| 33 | Nguyễn Hồ Thảo Vy | 5.3 | | 5/3/2011 | TPHCM | 4.3 | |
| 34 | Chu Ngọc Yến | 5.3 | | 4/4/2011 | TPHCM | 4.3 | |
| 34 | | | 22 | 12 | | | |

Tổng kết danh sách có 34 học sinh

*Ngày 04 tháng 9 năm 2021*
**HIỆU TRƯỞNG**
(Đã kí)

**Khưu Trọng Đan**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
**TRƯỜNG TH NGUYỄN KHUYẾN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.4 (AVTC) - GVCN: Nguyễn Y Thị Định-ĐT: 0909124099**
**Năm học: 2021 - 2022**

| Stt | Họ và tên | Lớp | Nam | Nữ | Nơi sinh | Lớp cũ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Đức Anh | 5.4 | 1/6/2011 | | TPHCM | 4.4 | |
| 2 | Nguyễn Lê Hải Anh | 5.4 | | 4/26/2011 | TPHCM | 4.4 | |
| 3 | Vũ Nguyễn Hà Anh | 5.4 | | 4/20/2011 | TPHCM | 4.4 | |
| 4 | Vũ Nguyễn Hải Anh | 5.4 | | 4/20/2011 | TPHCM | 4.4 | |
| 5 | Phạm Mai Ngọc Ánh | 5.4 | | 3/27/2011 | TPHCM | 4.4 | |
| 6 | Nguyễn Ngọc Thúy Diễm | 5.4 | | 4/21/2011 | TPHCM | 4.4 | |
| 7 | Hà Minh Hải Dương | 5.4 | 11/5/2011 | | TPHCM | 4.4 | |
| 8 | Huỳnh Tú Hoa | 5.4 | | 11/19/2011 | TPHCM | 4.4 | |
| 9 | Nguyễn Khang Hy | 5.4 | 10/7/2011 | | TPHCM | 4.4 | |
| 10 | Đặng Thái Minh Khang | 5.4 | 7/29/2011 | | TPHCM | 4.4 | |
| 11 | Lê Văn Vĩnh Khang | 5.4 | 11/5/2011 | | Huế | 4.4 | |
| 12 | Trần Xuân Khang | 5.4 | 10/4/2011 | | TPHCM | 4.4 | |
| 13 | Nguyễn Võ Nam Khánh | 5.4 | 12/1/2011 | | Huế | 4.4 | |
| 14 | Nguyễn Đăng Khoa | 5.4 | 4/29/2011 | | TPHCM | 4.4 | |
| 15 | Nguyễn Trọng Minh Khôi | 5.4 | 9/17/2011 | | TP HCM | 4.4 | |
| 16 | Phạm Minh Khuê | 5.4 | | 1/28/2011 | TPHCM | 4.4 | |
| 17 | Nguyễn Thiên Kim | 5.4 | | 11/21/2011 | TPHCM | 4.4 | |
| 18 | Bùi Nguyễn Mỹ Linh | 5.4 | | 10/20/2011 | TPHCM | 4.4 | |
| 19 | Nguyễn Phụng Linh | 5.4 | | 11/2/2011 | TPHCM | 4.4 | |
| 20 | Phan Hà Thảo Mi | 5.4 | | 7/4/2011 | TPHCM | 4.4 | |
| 21 | Trần Thị Diễm My | 5.4 | | 12/16/2011 | TPHCM | 4.4 | |
| 22 | Phẩm Tuệ Nam | 5.4 | | 12/22/2011 | TPHCM | 4.4 | |
| 23 | Phù Minh Ngọc | 5.4 | | 4/18/2011 | TPHCM | 4.4 | |
| 24 | Đặng Nguyễn Thành Nhân | 5.4 | 4/22/2011 | | TPHCM | 4.4 | |
| 25 | Nguyễn Phương Nhi | 5.4 | | 2/11/2011 | TPHCM | 4.4 | |
| 26 | Phạm Nguyễn Hồng Phúc | 5.4 | 2/4/2011 | | TPHCM | 4.4 | |
| 27 | Đỗ Hà Nam Phương | 5.4 | | 10/14/2011 | TPHCM | 4.4 | |
| 28 | Lê Thanh Sơn | 5.4 | 1/24/2011 | | TPHCM | 4.4 | |
| 29 | Hoàng Khánh Tâm | 5.4 | | 8/12/2011 | TPHCM | 4.4 | |
| 30 | Hứa Minh Thiên | 5.4 | 9/25/2011 | | TPHCM | 4.4 | |
| 31 | Lê Phan Minh Thư | 5.4 | | 12/24/2011 | TPHCM | 4.4 | |
| 32 | Nguyễn Ngọc Minh Thư | 5.4 | | 2/25/2011 | Đà Nẵng | 4.4 | |
| 33 | Nguyễn Phan Hải Tiên | 5.4 | | 11/3/2011 | Tây Ninh | 4.4 | |
| 34 | Nguyễn Huỳnh Trọng Tiến | 5.4 | 8/18/2011 | | TPHCM | 4.4 | |
| 35 | Nguyễn Trọng Tín | 5.4 | 6/18/2011 | | TPHCM | 4.4 | |
| 36 | Lê Anh Tùng | 5.4 | 10/16/2011 | | TPHCM | 4.4 | |
| 37 | Nguyễn Trần Nhã Uyên | 5.4 | | 8/3/2011 | TPHCM | 4.4 | |
| 38 | Nguyễn Thị Ngọc Yến | 5.4 | | 2/21/2011 | TPHCM | 4.4 | |
| 38 | | | 16 | 22 | | | |

Tổng kết danh sách có 38 học sinh

*Ngày 04 tháng 9 năm 2021*
**HIỆU TRƯỞNG**
(Đã kí)

**Khưu Trọng Đan**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
**TRƯỜNG TH NGUYỄN KHUYẾN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.5 (AVTC) - GVCN: Đoàn Thị Đan Phương-ĐT: 0936090839**
**Năm học: 2021- 2022**

| Stt | Họ và tên | Lớp | Nam | Nữ | Nơi sinh | Lớp cũ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Gia An | 5.5 | 1/17/2011 | | TPHCM | 4.5 | |
| 2 | Nguyễn Hà Bảo An | 5.5 | | 11/30/2011 | Bình Định | 4.5 | |
| 3 | Hồ Hoàng Hà Anh | 5.5 | | 9/19/2011 | TPHCM | 4.5 | |
| 4 | Nguyễn Hoàng Châu Anh | 5.5 | | 9/26/2011 | TPHCM | 4.5 | |
| 5 | Phạm Kim Anh | 5.5 | | 6/24/2011 | TPHCM | 4.5 | |
| 6 | Trần Phương Anh | 5.5 | | 1/9/2011 | TPHCM | 4.5 | |
| 7 | Trần Dương Vy Anh | 5.5 | | 6/2/2011 | TPHCM | 4.5 | |
| 8 | Nguyễn Đình Bảo | 5.5 | | 5/27/2011 | TPHCM | 4.5 | |
| 9 | Dương Linh Chi | 5.5 | | 6/13/2011 | TPHCM | 4.5 | |
| 10 | Phùng Chí Công | 5.5 | 9/1/2011 | | TPHCM | 4.5 | |
| 11 | Hồ Minh Duy | 5.5 | 10/22/2011 | | TPHCM | 4.5 | |
| 12 | Phan Nguyễn Ngọc Duyên | 5.5 | | 8/9/2011 | TPHCM | 4.5 | |
| 13 | Trần Nguyễn Thiên Đông | 5.5 | 6/9/2011 | | TPHCM | 4.5 | |
| 14 | Đỗ Chí Hào | 5.5 | 7/29/2011 | | TPHCM | 4.5 | |
| 15 | Hà Phạm Gia Hân | 5.5 | | 1/28/2011 | TPHCM | 4.5 | |
| 16 | Nguyễn Lê Gia Hân | 5.5 | | 8/1/2011 | TPHCM | 4.5 | |
| 17 | Nguyễn Xuân Hùng | 5.5 | 7/25/2011 | | TPHCM | 4.5 | |
| 18 | Vũ Hoàng Nhật Huy | 5.5 | 10/12/2011 | | TPHCM | 4.5 | |
| 19 | Lê Xuân Khang | 5.5 | 2/27/2011 | | TPHCM | 4.5 | |
| 20 | Đỗ Gia Khiêm | 5.5 | 3/10/2011 | | TPHCM | 4.5 | |
| 21 | Nguyễn Võ Gia Khiêm | 5.5 | 12/24/2011 | | TPHCM | 4.5 | |
| 22 | Trương Tấn Khoa | 5.5 | 6/23/2011 | | TPHCM | 4.5 | |
| 23 | Nguyễn Trung Kiên | 5.5 | 4/14/2011 | | TPHCM | 4.5 | |
| 24 | Nguyễn Ngọc Phương Linh | 5.5 | | 6/9/2011 | TPHCM | 4.5 | |
| 25 | Lưu Bình Minh | 5.5 | 6/25/2011 | | TPHCM | 4.5 | |
| 26 | Bùi Ngọc Trà My | 5.5 | | 7/31/2011 | Đak Lak | 4.5 | |
| 27 | Tăng Ngọc Hà My | 5.5 | | 12/14/2011 | TPHCM | 4.5 | |
| 28 | Huỳnh Hải Nam | 5.5 | 1/4/2011 | | Bình Dương | 4.5 | |
| 29 | Trịnh Hiếu Nghĩa | 5.5 | 12/10/2011 | | TPHCM | 4.5 | |
| 30 | Nguyễn Đình Minh Nghiệp | 5.5 | 7/17/2011 | | TPHCM | 4.5 | |
| 31 | Lê Nguyễn Bảo Ngọc | 5.5 | | 4/9/2011 | TPHCM | 4.5 | |
| 32 | Nguyễn Trần Lan Ngọc | 5.5 | | 4/2/2011 | TPHCM | 4.5 | |
| 33 | Võ Trí Nguyên | 5.5 | 1/20/2011 | | Tiền Giang | 4.5 | |
| 34 | Lâm Nguyễn Hoàng Nhân | 5.5 | 7/1/2011 | | Lâm Đồng | 4.5 | |
| 35 | Nguyễn Hổ Phách | 5.5 | 5/20/2011 | | TPHCM | 4.5 | |
| 36 | Nguyễn Gia Phước | 5.5 | 1/17/2011 | | TPHCM | 4.5 | |
| 37 | Phùng Quang Thanh | 5.5 | 9/6/2011 | | TPHCM | 4.5 | |
| 38 | Mai Chí Thiện | 5.5 | 1/28/2011 | | TPHCM | 4.5 | |
| 39 | Nguyễn Đặng Gia Tường | 5.5 | 12/17/2011 | | TPHCM | 4.5 | |
| 40 | Đinh Nguyễn Tường Vi | 5.5 | | 1/4/2011 | TPHCM | 4.5 | |

Tổng kết danh sách có 40 học sinh

*Ngày 04 tháng 9 năm 2021*
**HIỆU TRƯỞNG**
(Đã kí)
**Khưu Trọng Đan**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
**TRƯỜNG TH NGUYỄN KHUYẾN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.6 (AVTC) - GVCN: Huỳnh Thị Ngọc Thơm-ĐT: 0938749722**
**Năm học: 2021 - 2022**

| Stt | Họ và tên | Lớp | Ngày tháng năm sinh | | Nơi sinh | Lớp cũ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | | |
| 1 | Lê Đức Anh | 5.6 | 3/20/2011 | | TPHCM | 4.6 | |
| 2 | Vũ Trâm Anh | 5.6 | | 12/12/2011 | TPHCM | 4.6 | |
| 3 | Lê Duy Bảo | 5.6 | 3/19/2011 | | TPHCM | 4.6 | |
| 4 | Đỗ Ngọc Bảo Châu | 5.6 | | 6/27/2011 | Nam Định | 4.6 | |
| 5 | Phan Hằng Bảo Châu | 5.6 | | 3/15/2011 | TPHCM | 4.6 | |
| 6 | Phan Minh Cường | 5.6 | 11/6/2011 | | Ninh Bình | 4.6 | |
| 7 | Huỳnh Lê Cao Đạt | 5.6 | 9/17/2011 | | TPHCM | 4.6 | |
| 8 | Nguyễn Kinh Đô | 5.6 | 9/8/2011 | | TPHCM | 4.6 | |
| 9 | Huỳnh Kim Đồng | 5.6 | 4/12/2011 | | TPHCM | 4.6 | |
| 10 | Lê Quỳnh Hoa | 5.6 | | 4/14/2011 | TPHCM | 4.6 | |
| 11 | Huỳnh Gia Huy | 5.6 | 8/2/2011 | | TPHCM | 4.6 | |
| 12 | Nguyễn Gia Huy | 5.6 | 1/17/2011 | | TPHCM | 4.6 | |
| 13 | Nguyễn Khánh Hưng | 5.6 | 11/8/2011 | | TPHCM | 4.6 | |
| 14 | Trần Minh Khang | 5.6 | 6/9/2011 | | TPHCM | 4.6 | |
| 15 | Trần Bá Huy Khánh | 5.6 | 11/10/2010 | | Khánh Hòa | 4.6 | |
| 16 | Nguyễn Ảnh Minh Khôi | 5.6 | 7/8/2011 | | TPHCM | 4.6 | |
| 17 | Nguyễn Hoàng Gia Kiệt | 5.6 | 9/29/2011 | | TPHCM | 4.6 | |
| 18 | Đoàn Nam Long | 5.6 | 6/4/2011 | | TPHCM | 4.6 | |
| 19 | Trần Khánh Nam | 5.6 | 7/25/2011 | | TPHCM | 4.6 | |
| 20 | Đặng Ngô Minh Nhật | 5.6 | 7/27/2011 | | TPHCM | 4.6 | |
| 21 | Nguyễn Lý Bảo Nhi | 5.6 | | 4/24/2011 | TPHCM | 4.6 | |
| 22 | Phan Ngọc Yến Nhi | 5.6 | | 4/5/2011 | TPHCM | 4.6 | |
| 23 | Hà Ngọc Minh Như | 5.6 | | 2/23/2011 | TPHCM | 4.6 | |
| 24 | Lê Thiên Phú | 5.6 | 1/5/2011 | | TPHCM | 4.6 | |
| 25 | Nguyễn Vũ Gia Phúc | 5.6 | 8/31/2011 | | TPHCM | 4.6 | |
| 26 | Trần Minh Phương | 5.6 | | 12/19/2011 | TPHCM | 4.6 | |
| 27 | Lâm Tú Quỳnh | 5.6 | | 4/9/2011 | Quảng Nam | 4.6 | |
| 28 | Phạm Thanh Thảo | 5.6 | | 2/5/2011 | Ninh Bình | 4.6 | |
| 29 | Lê Anh Thư | 5.6 | | 5/8/2011 | TPHCM | 4.6 | |
| 30 | Phạm Anh Thư | 5.6 | | 11/26/2011 | TPHCM | 4.6 | |
| 31 | Nguyễn Ngọc Cẩm Tiên | 5.6 | | 1/21/2011 | TPHCM | 4.6 | |
| 32 | Lê Ngọc Đan Trinh | 5.6 | | 11/14/2011 | TPHCM | 4.6 | |
| 33 | Đoàn Ánh Trúc | 5.6 | | 3/21/2011 | TPHCM | 4.6 | |
| 34 | Nguyễn Võ Hải Vân | 5.6 | | 21/05/2010 | TPHCM | 4.6 | |
| 35 | Hà Minh Vy | 5.6 | | 1/6/2011 | TPHCM | 4.6 | |
| 35 | | | 18 | 17 | | | |

Tổng kết danh sách có 35 học sinh

*Ngày 04 tháng 9 năm 2021*
**HIỆU TRƯỞNG**
(Đã kí)

**Khưu Trọng Đan**